



BẢN TIN THUẾ
Số 1714
(Từ 05/05- 10/05/2014)

NỘI DUNG
VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ
VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Trang
1
1



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Công văn số 5164/BTC-TCT
Ngày 21/04/2014

Hướng dẫn về giải đáp kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp.

Công văn số 1354/TCT-DNL
Ngày 23/04/2014

Hướng dẫn về hoàn thuế GTGT đối với TSCĐ.

Công văn số 1359/TCT-CS
Ngày 23/04/2014

Hướng dẫn về chính sách thuế.

Công văn số 1389/TCT-TNCN
Ngày 25/04/2014

Hướng dẫn về hoàn thuế thu nhập cá nhân.

Công văn số 1390/TCT-DNL
Ngày 25/04/2014

Hướng dẫn về sử dụng hóa đơn và kê khai thuế trong giai đoạn sáp nhập.

Công văn số 1419/TCT-DNL
Ngày 26/04/2014

Hướng dẫn về quyết toán lợi nhuận còn lại và tổ chức thu cổ tức được chia, lợi nhuận còn lại theo quy định tại Thông tư số 187/2013/TT-BTC

Công văn số 1423/TCT-TNCN
Ngày 26/04/2014

Hướng dẫn về khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Công văn số 1429/TCT-CS
Ngày 26/04/2014

Hướng dẫn về giải đáp vướng mắc về thuế bảo vệ môi trường..

Công văn số 5164/BTC-TCT
Ngày 21/04/2014

Hướng dẫn về giải đáp kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp.

Công văn số 1582/TCT-DNL
Ngày 07/05/2014

Hướng dẫn về kê khai và nộp thuế TNDN đối với các chi nhánh trực thuộc.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Hướng dẫn về chính sách thuế.

Công văn số 1359/TCT-CS
Ngày 23/04/2014

Trước ngày 1/3/2012, trường hợp chi nhánh ngân hàng thuộc đối tượng nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế có hoạt động kinh doanh vàng và ngoại tệ thì hoạt động kinh doanh vàng và ngoại tệ được áp dụng theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT. Theo đó, GTGT là số chênh lệch giữa doanh số bán ra ngoại tệ trừ (-) giá vốn của ngoại tệ bán ra. Giá vốn được xác định theo 1 trong các phương pháp hướng dẫn hàng tồn kho quy định tại chuẩn mực kế toán số 02 ban hành và công bố theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001.

Từ ngày 1/3/2012 hoạt động kinh doanh ngoại tệ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/1/2012.



Hướng dẫn về khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Công văn số 1423/TCT-TNCN
Ngày 26/04/2014

Hướng dẫn về sử dụng hóa đơn và kê khai thuế trong giai đoạn sáp nhập.

Tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho các cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 (ba) tháng có tổng mức thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thực hiện khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập. Trường hợp những cá nhân này đã đăng ký thuế và có mã số thuế, chỉ có duy nhất thu nhập, nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết theo mẫu số 23/CK-TNCN (Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa thực hiện khấu trừ 10% thuế thu nhập cá nhân.

1. Về việc phát hành và sử dụng hóa đơn trong thời gian chờ đến khi Thông báo phát hành hóa đơn có hiệu lực. Theo quy định tại khoản 4, Điều 16 Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/5/2012 của Bộ Tài chính thì: “Doanh nghiệp hợp nhất là doanh nghiệp mới, tiếp nhận toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp bị hợp nhất chuyển sang. Các doanh nghiệp bị hợp nhất sẽ bị chấm dứt hiệu lực mã số thuế”. Để đảm bảo hoạt động không bị gián đoạn, Tổng cục Thuế cho phép: Các đơn vị, chi nhánh trực thuộc được phát hành hóa đơn mang tên gọi và mã số thuế của ngân hàng. Ngân hàng khai thuế và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với các hóa đơn này.

2. Về việc Ngân hàng được phát hành hóa đơn ngay sau khi gửi Thông báo phát hành hóa đơn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Do thủ tục đăng ký hoạt động và cấp mã số thuế cho các đơn vị, chi nhánh thuộc ngân hàng trước đây cần có thời gian đến 10 ngày. Sau khi có giấy đăng ký kinh doanh đơn vị mới thực hiện thủ tục thông báo phát hành hóa đơn. Từ thực tế trên, Tổng cục Thuế đồng ý để ngân hàng gửi Thông báo phát hành hóa đơn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm hơn thời gian quy định và được phát hành hóa đơn ngay khi cơ quan thuế quản lý trực tiếp xác nhận đã nhận được Thông báo phát hành hóa đơn của đơn vị.

3. Kê khai thuế đối với các chi nhánh thuộc địa bàn TP:

Theo quy định tại điểm 1b, khoản 1, Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC thì: “b) Trường hợp người nộp thuế có đơn vị trực thuộc kinh doanh ở địa phương cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cùng nơi người nộp thuế có trụ sở chính thì người nộp thuế thực hiện khai thuế giá trị gia tăng chung cho cả đơn vị trực thuộc.

Nếu đơn vị trực thuộc có con dấu, tài khoản tiền gửi ngân hàng, trực tiếp bán hàng hóa, dịch vụ, kê khai đầy đủ thuế giá trị gia tăng đầu vào, đầu ra có nhu cầu kê khai nộp thuế riêng phải đăng ký nộp thuế riêng và sử dụng hóa đơn riêng.”

Ngân hàng có chi nhánh tại thành phố, chi nhánh này kê khai thuế riêng. Theo trình bày do trong thời gian đầu mới sáp nhập, hệ thống Core Banking của hai ngân hàng chưa thể tích hợp được với nhau. Do vậy, nếu kê khai tập trung thì phải tiến hành khai thủ công và mất rất nhiều thời



BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

Công văn số 1390/TCT-DNL
Ngày 25/04/2014

gian, số liệu thiếu đồng bộ chính xác. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc kê khai thuế trên địa bàn thành phố, Tổng cục Thuế đồng ý để kê khai thuế tại trụ sở chính cho toàn bộ các Chi nhánh và Phòng giao dịch trực thuộc trước đây. Riêng đối với chi nhánh tiếp tục được kê khai thuế cho đến khi hệ thống Core Banking tích hợp vào nhau sẽ thực hiện khai thuế theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

